

# ĐIỀU TRA, NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CHO CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU TỈNH TÂY NINH THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

**Chủ nhiệm đề tài:** PGS. TS. Phạm Đình Nghiệm - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; CN. Đặng Thị Phượng - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**

**Thời gian thực hiện:** từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2012.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

- Cung cấp các thông tin và tư liệu cho việc hoạch định và điều chỉnh chính sách của UBND và HĐND Tỉnh Tây Ninh về việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu (về mặt đời sống văn hóa).

- Giúp các cơ quan, ban ngành của tỉnh Tây Ninh trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu.

- Xây dựng các mô hình lý thuyết, triển khai các mô hình thí điểm tổ chức đời sống văn hóa cho công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Tây Ninh. Đề xuất các giải pháp như định hướng đầu tư các thiết chế văn hóa, các loại hình hoạt động, quản lý Nhà nước về Văn hóa Thông tin, nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động tại các khu vực này.

**Nội dung nghiên cứu, khảo sát:**

**Nội dung 1:** đời sống văn hóa của công nhân, lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Tây Ninh.

- Một số đặc điểm của công nhân tại khu kinh tế Tây Ninh.

- Thu nhập và đời sống vật chất của công nhân.

- Điều kiện sinh hoạt văn hóa.

- Thực trạng, nguyên nhân các hiện tượng trong đời sống văn hóa của công nhân.

**Nội dung 2:** Mong muốn, dự tính tương lai của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Tây Ninh.

- Mong muốn.

- Dự tính tương lai.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến dự tính tương lai của công nhân.

**Nội dung 3:** Giải pháp và kiến nghị xây dựng đời sống văn hóa cho công nhân tại khu kinh tế Tây Ninh.

- Nâng cao thu nhập cho công nhân.

- Giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân.

- Áp dụng trên diện rộng các mô hình tổ chức đời sống văn hóa cho công nhân ở khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xã có công nhân cư trú.

- Có chính sách khuyến khích người dân ở các địa phương trong và gần khu kinh tế Tây Ninh phát triển các thiết chế văn hóa bình dân như quán café nhạc, CLB hát với nhau, bãi chiếu phim ngoài trời, ...

- Đẩy mạnh hoạt động của công đoàn trong các doanh nghiệp ở khu kinh tế Tây Ninh.

### **Phương pháp nghiên cứu:**

Chúng tôi sử dụng các phương pháp logic và phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích kết hợp với phương pháp tổng hợp, chú trọng đến phương pháp xã hội học. Dữ liệu được phân tích định tính và phân tích định lượng.

- Thông tin đã được thu thập bằng các phương pháp:

+ Tổ chức các cuộc hội thảo, thảo luận trong giới chuyên môn; Tổ chức các cuộc gặp gỡ, thảo luận với cán bộ Công đoàn, Đoàn trong các doanh nghiệp trong các khu chế xuất, khu công nghiệp; Phỏng vấn các cán bộ phụ trách các vấn đề có liên quan của tỉnh và các huyện, các xã có khu công nghiệp; Điều tra xã hội học; Phỏng vấn công nhân; Phỏng vấn các chủ nhà trọ; Sử dụng các tài liệu thống kê.; Khai thác các nguồn tài liệu khác.

+ Mô tả cuộc điều tra, khảo sát quan trọng nhất: Tổng số mẫu phiếu điều tra là 1.320, tiến hành ở các khu công nghiệp và kinh tế cửa khẩu Trảng Bàng, Mộc Bài.

- Báo cáo sơ bộ mẫu các câu hỏi điều tra:

Bảng câu hỏi gồm 6 phần: Thông tin cá nhân; Đời sống vật chất, mức thu nhập, điều kiện làm việc; Nhu cầu văn hóa tinh thần; Thực trạng đời sống văn hóa tinh thần; Mong muốn, dự tính tương lai; Đánh giá các hoạt động nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần công nhân của các cơ quan chính quyền, các đoàn thể xã hội, các doanh nghiệp.

- Để kiểm chứng các giả thuyết, một số chỉ báo tổng hợp về sức khỏe tinh thần, đời sống văn hóa, đã được xây dựng từ các đặc điểm được quan sát và các kiểm định tương quan với tiêu chuẩn Chi-bình phương ( $\text{sig. (2 đười)} < 0.05$ ) đã được thực hiện.

### **Kết quả đề tài:**

- Đời sống văn hóa của công nhân ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu còn thấp, thu nhập thấp, điều kiện nhà ở chưa tốt, cường độ lao động quá cao; ảnh hưởng lớn và xấu đến sức khỏe, cả về thể chất và tinh thần, đe dọa sự phát triển của giai cấp công nhân. Nhưng tạm thời không có ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

- Các vấn đề của đời sống văn hóa công nhân chỉ có thể được giải quyết trên nguyên tắc kinh tế thị trường có sự định hướng của Nhà nước: dành kinh phí (quỹ đất trong khu này đang có) để xây dựng các thiết chế văn hóa bên trong và gần các khu kinh tế Tây Ninh; có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và người dân trong và bên cạnh các khu kinh tế xây dựng nhà trọ, nhà lưu trú cho công nhân, xây dựng các thiết chế văn hóa bình dân; phát triển tổ chức công đoàn để bảo vệ tốt hơn quyền lợi của công nhân, giúp công nhân xây dựng cuộc sống của chính họ; giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền, các đoàn thể tại địa phương có nhiều công nhân cư trú về vấn đề đảm bảo đời sống văn hóa cho công nhân.

- Kết quả nghiên cứu góp phần vào việc tăng GDP, thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, nâng cao nhận thức và tay nghề của người lao động thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; làm phong phú đời sống văn

hóa tinh thần của công nhân đang lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Tây Ninh.

- Nhóm nghiên cứu đã xem xét theo 05 nhóm ngành cấp II: (1) công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống; (2) công nghiệp cao su và chế biến các sản phẩm từ cao su; (3) công nghiệp cơ khí; (4) công nghiệp sản xuất khoáng phi kim loại; (5) công nghiệp chế biến gỗ.

- Chỉ có 2 sản phẩm là cao su sơ chế và cơ khí có năng lực cạnh tranh trên mức trung bình. Các sản phẩm còn lại năng lực cạnh tranh dưới mức trung bình: hai sản phẩm đường mía, gạch sét nung, các Doanh nghiệp cho rằng không có khả năng cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu, điều này cũng đồng nghĩa với việc sản phẩm tiêu thụ thị trường nội địa là chính. Tuy nhiên, đối với sản phẩm cơ khí, cao su công nghiệp đánh giá về khả năng cạnh tranh của sản phẩm vẫn chủ yếu là của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, còn đối với các doanh nghiệp trong nước phần lớn cho rằng sản phẩm không có khả năng cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu.

- Đề xuất giải pháp: (1) đẩy mạnh sự điều chỉnh cơ cấu ngành công nghiệp. Các sản phẩm xuất khẩu thay đổi từ sản xuất sản phẩm truyền thống sang sản xuất các sản phẩm trung, cao cấp; (2) thúc đẩy quá trình ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ; (3) Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm trong nước; (4) đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chiếm lĩnh thị trường nội địa. (5) tăng cường liên kết giữa các nhà sản xuất, các nhà cung ứng và tham gia trong chuỗi giá trị của ngành; (6) hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo ngắn hạn (thời gian đào tạo không quá 3 tháng) tại các cơ sở đào tạo trong nước theo chương trình hằng năm của tỉnh để nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý cho doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực; (7) khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn điểm kiểm soát tới hạn HACCP buộc các nước xuất khẩu phải tuân theo.

#### \* Hiệu quả KT - XH:

Nâng cao sự tăng trưởng cả về chất lượng và số lượng theo hướng bền vững; góp phần trong việc định hướng phát triển kinh tế xã hội, đưa ra mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2011 - 2015 của ngành Công nghiệp Tây Ninh phấn đấu đạt trên 21%/năm về giá trị sản xuất và trên 19,8%/năm về giá trị gia tăng. Trong đó với 7 nhóm sản phẩm (ngành) được đánh giá, hằng năm đóng góp về GTSX, GTGT chiếm tỷ trọng cao so với toàn ngành, cụ thể: năm 2010 chiếm 62,11%, 2011 chiếm 62,27%.

#### Kết luận:

- Đời sống văn hóa của công nhân ở Khu kinh tế Tây Ninh thấp, nghèo nàn. Nguyên nhân chính của tình trạng này là thu nhập thấp, điều kiện nhà ở chưa tốt, cường độ lao động quá cao.

- Đời sống văn hóa thấp của công nhân ảnh hưởng lớn và xấu đến sức khỏe, cả về thể chất và tinh thần, ảnh hưởng sâu sắc đến các mong muốn của công nhân. Đời sống văn hóa này đe dọa sự phát triển của giai cấp công nhân. Nhưng đời sống đó tạm thời không có ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

- Các vấn đề của đời sống văn hóa công nhân tại khu kinh tế Tây Ninh chỉ có thể được giải quyết trên nguyên tắc kinh tế thị trường có sự định hướng của Nhà nước.

- Đề giải quyết các vấn đề đời sống văn hóa công nhân tại các khu kinh tế Tây Ninh Nhà nước cần:

+ Dành kinh phí (quỹ đất trong khu này đang có) để xây dựng các thiết chế văn hóa bên trong và gần các khu kinh tế Tây Ninh.

+ Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và người dân trong và bên cạnh các khu kinh tế xây dựng nhà trọ, nhà lưu trú cho công nhân; xây dựng các thiết chế văn hóa bình dân.

+ Phát triển tổ chức công đoàn để bảo vệ tốt hơn quyền lợi của công nhân, giúp công nhân xây dựng cuộc sống của chính họ.

+ Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền, các đoàn thể tại địa phương có nhiều công nhân cư trú về vấn đề đảm bảo đời sống văn hóa cho công nhân.

### **Kiến nghị:**

#### **Đối với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương**

- Tăng mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước, công nhân trong các khu công nghiệp lên 50% so với hiện nay (nếu áp dụng từ 01/6/2012), tăng lên 60% so với hiện nay (nếu áp dụng từ năm 2013) với điều chỉnh theo mức trượt giá hàng quý, nghĩa là mức lương tối thiểu hàng quý bằng mức trước đó cộng với mức tăng CPI của quý được tính. Mức tăng này có vẻ như quá cao, làm tăng thêm quá nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, mức lương tối thiểu vùng đang được bàn đến ở đây được áp dụng từ 01/01/2011, năm 2011 chỉ số CPI đã tăng đến 18,12%, và cho đến thời điểm áp dụng mức lương tối thiểu theo vùng mới cho các doanh nghiệp thì chỉ số đó còn tăng nhiều hơn nữa. Mặt khác, tỉ lệ chi phí tiền lương trong tổng chi của các doanh nghiệp còn rất thấp.

- Bộ Tài Chính, Tổng cục thuế đưa ra các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp chi phụ cấp nhà ở cho người lao động, trong đó có quy định cho phép các doanh nghiệp hạch toán khoản chi phụ cấp nhà ở này vào chi phí sản xuất.

- Chính phủ cần ban hành các chính sách khuyến khích người dân gần các khu công nghiệp xây dựng nhà cho công nhân thuê. Chính quyền hỗ trợ người dân bằng nhiều hình thức, trong đó có các hình thức sau: (1) Làm đường giao thông nông thôn nối các khu nhà trọ với các khu công nghiệp; (2) Làm các hệ thống điện, nước đến các khu nhà trọ; (3) Bảo lãnh vay vốn ngân hàng để xây nhà trọ; (4) Cung cấp miễn phí các bản thiết kế nhà trọ và tư vấn xây nhà trọ; (5) Ưu đãi thuế.

- Sửa đổi Luật lao động theo hướng phù hợp hơn với hiện thực đình công, bãi công, khi tuyệt đại đa số các cuộc đình công của công nhân đã diễn ra không theo luật.

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có những quy định trả lương cho cán bộ công đoàn trong các doanh nghiệp ở các khu công nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài, từ kinh phí của công đoàn. Hiện nay các cán bộ công đoàn cơ sở này vẫn là những người làm công ăn lương tại các doanh nghiệp, do các doanh nghiệp trả. Điều này làm hạn chế rất nhiều hoạt động của họ, vì họ vừa thiếu thời gian, vừa bị bó buộc, không thể đứng hẳn sang phía công nhân khi có mâu thuẫn giữa công nhân và doanh nghiệp, vì nhận lương từ doanh nghiệp.

#### **Đối với UBND và các Sở, ngành tỉnh Tây Ninh**

- UBND Tỉnh giao cho Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tiến hành quy hoạch các thiết chế thể thao, văn hóa cho các khu, cụm công nghiệp, các khu kinh tế cửa khẩu và các địa phương có đông công nhân cư trú xung quanh các khu này. Quan điểm chủ đạo trong quy hoạch này là (1) các thiết chế thể thao văn hóa này không chỉ phục vụ công nhân, người lao động trong các khu kinh tế Tây Ninh, mà phục vụ tất cả các người dân trên địa bàn; (2) ưu tiên các thiết chế thể thao, văn hóa “bình dân”, phục vụ đông đảo nhân dân, đặc biệt là những

người có thu nhập không cao như công nhân. Chẳng hạn, không quy hoạch các sân gôn, sân ten-nít, nhà hát, rạp chiếu phim lớn, mà ưu tiên cho các bãi chiếu phim ngoài trời, sân khấu ca nhạc ngoài trời, các sân thể thao nhỏ, hệ thống các câu lạc bộ thể thao, văn hóa,... (3) quy hoạch này phải phù hợp với kế hoạch phát triển dài hạn của khu kinh tế Tây Ninh; (4) có tính đến việc đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ thể thao, văn hóa để quản lý, điều hành hiệu quả các thiết chế này.

- UBND Tỉnh giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban quản lý các khu kinh tế Tây Ninh phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, các địa phương có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu hoàn thiện và áp dụng các mô hình tổ chức đời sống văn hóa cho công nhân đã được xây dựng trong đề tài này. Kinh phí để thực hiện lấy từ các nguồn (1) Tỉnh cấp từ kinh phí sự nghiệp Văn hóa, Thể thao, Du lịch, và từ kinh phí phát triển nguồn nhân lực; (2) từ công đoàn phí của công nhân các khu vực này; (3) đóng góp của các doanh nghiệp trong các khu kinh tế Tây Ninh; (4) nguồn thu quảng cáo; (5) phí, lệ phí do các doanh nghiệp, cá nhân đóng khi tiến hành các hoạt động kinh doanh, dịch vụ bên cạnh các hoạt động của các mô hình; (6) thu từ những người tham gia các chương trình.

- UBND Tỉnh quy định cụ thể phân nhiệm vụ chăm lo đời sống văn hóa cho công nhân đối với Chính quyền Huyện, Xã có công nhân cư trú và dành một phần kinh phí, bổ sung cán bộ văn hóa, để các địa phương thực hiện nhiệm vụ này. (Hiện nay chính quyền các địa phương mới chỉ quan tâm đến vấn đề an ninh trật tự, đời sống văn hóa của công nhân chưa được chú ý đúng mức).

- Liên đoàn Lao động tỉnh đẩy mạnh hoạt động của công đoàn trong các doanh nghiệp ở khu kinh tế Tây Ninh. (Nội dung cụ thể xin xem ở phần V giải pháp trên kia).

- Tỉnh đoàn thành lập một trung tâm hỗ trợ công nhân, tổ chức các hoạt động như: (1) tư vấn về pháp luật, về tình yêu hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản; (2) tổ chức các lớp học văn hóa, các lớp dạy lái xe, vi tính, ngoại ngữ; (3) giúp tổ chức đám cưới công nhân; (4) hỗ trợ công nhân trong việc tìm nhà trọ, tìm trường học cho con công nhân; ...

## ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC Ở TÂY NINH

**Chủ nhiệm đề tài:** TS. Nguyễn Văn Long - Viện PTBV vùng Nam Bộ;  
CN. Đào Duy Phước - Bảo Tàng tỉnh Tây Ninh.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Bảo Tàng tỉnh Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:** Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ.

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 6 năm 2011.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đây là một đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhưng lại có đối tượng nghiên cứu khá đặc thù là di tích và di vật khảo cổ học. Vì vậy tiếp cận nghiên cứu chính là điều tra, thám sát và khai quật khảo cổ. Thu thập, thống kê phân loại di vật theo phương pháp loại hình học. Phương pháp đối chiếu, so sánh tổng thể di tích và di vật trong bối cảnh các nền văn hóa đồng đại và lịch đại. Sử dụng phương pháp chọn mẫu để giám định niên đại bằng phương pháp Cacbon phóng xạ C14 hoặc phương pháp nhiệt phát quang, phân tích mẫu gốm... để tìm hiểu tính năng, chất liệu của các văn hóa vật chất thu thập được.

Sử dụng cách tiếp cận liên ngành trong việc tổng hợp phân tích tài liệu lịch sử, địa chất, môi trường sinh thái. Vận dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành giữa Khảo cổ học - Dân tộc học - Cổ nhân học nhằm hệ thống hóa tư liệu trong mối quan hệ biện chứng giữa con người và môi trường, môi sinh cổ.

Tất cả các cách tiếp cận trên được đặt trên nền tảng của phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, nhằm lý giải và minh chứng các hiện tượng lịch sử - xã hội một cách khách quan, khoa học.

**Nội dung, quy mô và địa điểm nghiên cứu đề tài:**

Đề tài hệ thống hóa tư liệu khảo cổ học (dạng văn bản) đã được các học giả trong và ngoài nước phát hiện công bố từ trước đến nay (2008) để phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền lịch sử, văn hóa vùng đất Tây Ninh. Cụ thể: thu thập, hệ thống tư liệu thành văn và tư liệu toàn bộ hiện vật theo tiêu chuẩn của khảo cổ học (có khảo tả, bản ảnh, bản vẽ, thống kê,..) đã có ở kho Bảo tàng tỉnh Tây Ninh và hiện vật khảo cổ phát hiện trước đây lưu trữ ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (TP.HCM), Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (Hà Nội).

Điều tra, xác định và khoanh vùng bảo tồn các di tích khảo cổ học ở Tây Ninh - tập trung vào 2 nền văn hóa đó là: văn hóa đá mới và văn hóa Óc Eo thuộc hai thời kỳ tiền sử và sơ sử của tỉnh để làm rõ hơn những thông tin, những kiến giải qua cuộc điều tra của người Pháp và các nghiên cứu sau năm 1975 của các nhà nghiên cứu Việt Nam nhằm kế thừa nguồn tư liệu khảo cổ học một cách hệ thống, khoa học hơn. Cụ thể:

Tiến hành điều tra, điền dã các di tích khảo cổ học trên địa bàn toàn tỉnh, nghiên cứu thêm một số di tích lân cận ở Long An, Củ Chi (TP.HCM), Bến Cát, Dầu Tiếng (Bình Dương),... để so sánh, đối chiếu tư liệu, xem xét mối quan hệ về lịch sử - văn hóa cổ vùng đất Tây Ninh trong bối cảnh chung của khảo cổ học vùng Đông Nam bộ - Nam bộ nói riêng và khu vực nói chung.

- Tổ chức đào khoảng 20 hố thám sát tại một số di chỉ.
- Tiến hành khai quật một số địa điểm khảo cổ thuộc thời kỳ tiền sử để xác định niên đại, tầng văn hóa cổ.
- Lập bản đồ khảo cổ học, căn cứ các tiêu chí để giữ lại những khu vực cần thiết để tôn tạo, bảo vệ, cho phép những khu vực được xây dựng các công trình mới (theo Luật Di sản văn hóa và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
- Thực hiện đề tài này, dự kiến sẽ điều tra khảo sát ở tất cả 8 huyện trong tỉnh và thị xã Tây Ninh.
- Dự kiến khai quật khu di tích Dinh Ông. Trong quá trình điều tra, xác định và đào thám sát có thể điều chỉnh địa điểm khai quật.
- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng các di tích khảo cổ học trong quy hoạch phát triển chung tỉnh Tây Ninh, xác định các di tích có khả năng khai quật phục vụ nghiên cứu, trưng bày, những di tích có khả năng khai quật, bảo tồn, tôn tạo thành khu du lịch, tham quan hoặc xóa sổ do bị xâm hại nặng... Đồng thời đề tài cũng đưa ra các giải pháp về nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa từ các di tích tại đây.
- Suu tầm và phân tích tư liệu: các văn bản, báo cáo, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cơ quan về quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp Tây Ninh.
- Tổng hợp, hệ thống hóa tư liệu khảo cổ học ở Tây Ninh từ trước tới nay do các học giả Pháp và Việt Nam tiến hành. Trong đó sử dụng cả dịch tài liệu tiếng Pháp khoảng 200 trang.
- Thiết kế mẫu 02 khảo sát: di tích và di vật.
- Điều tra, khảo sát 90 ngày tại địa bàn 90 huyện thị trong tỉnh. Thành phần tham gia gồm: 2 chuyên gia, 4 cán bộ khoa học và 1 cán bộ địa phương hướng dẫn địa bàn. Phương tiện đi lại: xe ô tô kết hợp xe honda.
- Đào thám sát 40 ngày: 20 hố, mỗi hố 4m<sup>2</sup>.
- Khai quật 01 di tích trong thời gian 40 ngày và chỉnh lý hiện vật 30 ngày.
- Thực hiện các bản vẽ, bản ảnh, phiếu hiện vật, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt.
- Tổ chức Hội thảo khoa học về đề tài tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh.

#### **Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:**

Áp dụng phương pháp thu thập và xử lý thông tin từ các nguồn tài liệu thư tịch, tài liệu khảo cổ học, số liệu thống kê, các văn bản, báo cáo, quy hoạch đô thị của các cấp chính quyền tỉnh,... có liên quan đến đề tài.

Áp dụng phương pháp điền dã điều tra khảo cổ học, đào thám sát, khai quật khảo cổ học. Phân tích định tính và định lượng dựa trên các biểu mẫu về thông tin di tích, di vật. Sử dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các bản ảnh, bản vẽ địa hình, địa tầng, hiện vật... và sử dụng các công cụ hỗ trợ như hệ thống định vị toàn cầu GPS, trắc địa bản đồ, khoan thăm dò địa chất, phân tích mẫu C14, mẫu gốm, mẫu đá,...

#### **Kết quả đề tài:**

Trên toàn tỉnh Tây Ninh hiện tại đã có 120 di tích khảo cổ học (29 di tích đã được phát hiện trước đây, nay đã bị phá hủy hoàn toàn). Những di tích được phát hiện hiện nay, bao gồm các loại hình di tích như sau:

+ Ở thời kỳ tiền sử, hiện nay ở Tây Ninh đã biết được 4 di tích cư trú đó là di tích Dinh Ông; Gò Bà Đào thuộc xã An Thạnh huyện Bến Cầu; di tích Gò Cao Sơn thuộc xã Phước Trạch huyện Gò Dầu; di tích Khởi Hà thuộc xã Cầu Khởi huyện Dương Minh Châu. Các di tích thuộc thời kỳ tiền sử tại đây có niên đại đoán định khoảng từ 3.000 năm đến 2.700 năm cách ngày nay;

+ Trong thời kỳ sơ sử, thuộc văn hóa Óc-Eo và Hậu Óc-Eo: có 4 di tích. Di tích cảng cổ hiện nay được biết đến đó là di tích Bến Đình thuộc ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu. Di tích đền tháp thuộc tôn giáo, đây là loại hình di tích chiếm số lượng nhiều nhất trong số các di tích đã được phát hiện. Di tích các lò nung gốm cổ hiện nay biết được khá nhiều, đã được phát hiện ở Trảng Bàng, Gò Dầu;

+ Đào 20 hố thám sát trên các di tích Gò Bà Đào; Gò Cao Sơn; Gò Bà Chanh; Miếu Bà Bến Đình nhằm tìm hiểu thêm tính chất của di tích về tầng văn hóa, diện rộng phân bố của di tích. Đã tiến hành khai quật di tích Gò Bà Đào thuộc ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu;

- Đề xuất giải pháp: cần triển khai ngay các biện pháp nhằm bảo vệ các di tích tránh sự xâm hại do tác động của môi trường và xã hội hiện nay; lập hồ sơ khoanh vùng bảo vệ các di tích khảo cổ học đã được phát hiện có nguy cơ mai một; tài liệu này nên phổ biến rộng rãi trong và ngoài nước, nhằm thu hút các nhà khoa học đến vùng đất Tây Ninh tiếp tục nghiên cứu các di chỉ khảo cổ học còn nằm sâu trong lòng đất.

### **\* Hiệu quả KT - XH:**

Góp phần trong sự nghiệp giáo dục truyền thống lịch sử của quá trình phát triển văn hóa, kinh tế của đất nước; nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc của mỗi người dân, góp phần bảo vệ truyền thống của dân tộc ta cho những thế hệ mai sau.

### **KẾT LUẬN:**

Những phát hiện về khảo cổ học ở Tây Ninh đã được biết đến từ rất sớm, ngay từ những năm đầu thế kỷ XX các nhà nghiên cứu địa chất, khảo cổ học người Pháp đã có nhiều phát hiện quan trọng về khảo cổ học trên những khu vực ở Tây Ninh hiện nay như: khu vực Phước Chi; Bình Thạnh ở huyện Trảng Bàng; khu vực xã Thanh Điền, huyện Châu Thành; Tiên Thuận, huyện Bến Cầu; Chót Mạt ở huyện Tân Biên... Đặc biệt, từ sau năm 1975 đến nay, những phát hiện mới về khảo cổ học ở Tây Ninh, đã mang đến cho các nhà nghiên cứu khảo cổ học, khoa học lịch sử nhiều nhận thức mới về vùng đất này.

Trong thời gian gần đây, Tây Ninh đang trên đà phát triển mạnh về kinh tế, nhiều khu công nghiệp, khu dân sinh, các xí nghiệp hàng ngày được mọc lên, đường giao thông phát triển mở rộng... Trong sự chuyển động của quá trình phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay, nếu không có kế hoạch, quy hoạch bảo vệ các di tích khảo cổ học, sẽ vô tình làm mất đi vĩnh viễn những di tích khảo cổ học, những di sản văn hóa quý giá đã để lại hàng ngàn năm nay còn nằm trong lòng đất. Trước tình hình trên, việc thực hiện đề tài “Điều tra, xác định và đề xuất giải pháp, phát huy các di tích khảo cổ học ở Tây Ninh” do Bảo tàng tỉnh đảm nhiệm là điều cần thiết, cấp bách hiện nay, nhằm góp phần, có kế hoạch, giải pháp hữu hiệu bảo vệ các di tích khảo cổ học, tránh khỏi sự hủy hoại của quá trình tác động của quá trình phát triển kinh tế chung của tỉnh hiện nay.

Trong thời gian thực hiện chương trình, đã tiến hành điều tra khảo sát, phát hiện các di tích khảo cổ học trên toàn tỉnh. Đây có thể được coi như một cuộc tổng kiểm tra, khảo sát trên



tất cả các di tích khảo cổ học ở Tây Ninh, kể cả các di tích đã được phát hiện trước đây nay đã bị phá hủy do tác động của con người trong những thời gian vừa qua. Các cuộc điều tra được tiến hành xác định vị trí trên từng di tích theo từng ấp, xã, huyện, xác định tọa độ bằng máy định vị theo vệ tinh toàn cầu, mô tả sơ bộ tình trạng hiện tại của từng di tích.

Trong quá trình tiến hành khảo sát, trên toàn tỉnh Tây Ninh hiện tại đã biết được tất cả có 120 di tích khảo cổ học, trong số này đã có 29 di tích đã được phát hiện trước đây, nay đã bị phá hủy hoàn toàn. Những di tích đã được phát hiện trên toàn tỉnh Tây Ninh hiện nay, bao gồm các loại hình di tích như sau:

Ở thời kỳ tiền sử, hiện nay ở Tây Ninh đã biết được 4 di tích cư trú đó là di tích Dinh Ông; Gò Bà Đào thuộc xã An Thạnh huyện Bến Cầu; di tích Gò Cao Sơn thuộc xã Phước Trạch huyện Gò Dầu; di tích Khởi Hà thuộc xã Cầu Khởi huyện Dương Minh Châu. Các di tích thuộc thời kỳ tiền sử tại đây có niên đại đoán định khoảng từ 3.000 năm đến 2.700 năm cách ngày nay.

Trong thời kỳ sơ sử, thuộc văn hóa Óc-Eo và Hậu Óc-Eo, đây là thời kỳ các nhóm dân cư cổ sống tập trung đông đúc nhất ở vùng đất Tây Ninh, qua các cuộc khảo sát phát hiện vừa qua đã cho thấy, các nhóm dân cư cổ tập trung đông đúc nhất ven các khu vực thuộc lưu vực đồng bằng sông Vàm Cỏ Đông, trên địa bàn các huyện: Trảng Bàng; Bến Cầu; Châu Thành hiện nay. Các di tích thuộc thời kỳ này, đến nay đã được khảo cổ học phát hiện có trên hàng trăm di tích thuộc nhiều loại hình di tích khác nhau: di tích cư trú thuộc thời kỳ Óc-Eo, hậu Óc-Eo, hiện nay đã biết được tương đối chính xác có 4 di tích, còn một số địa điểm khác chưa có điều kiện kiểm chứng cụ thể nên chưa nêu lên. Di tích cảng cổ hiện nay được biết đến đó là di tích Bến Đình thuộc ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu. Di tích đền tháp thuộc tôn giáo, đây là loại hình di tích chiếm số lượng nhiều nhất trong số các di tích đã được phát hiện. Di tích các lò nung gốm cổ hiện nay biết được khá nhiều, đã được phát hiện ở Trảng Bàng, Gò Dầu.

Trong chương trình thực hiện Đề tài, đã tiến hành đào 20 hố thám sát trên các di tích Gò Bà Đào; Gò Cao Sơn; Gò Bà Chanh; Miếu Bà Bến Đình nhằm tìm hiểu thêm tính chất của di tích về tầng văn hóa, diện rộng phân bố của di tích. Đã tiến hành khai quật di tích Gò Bà Đào thuộc ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu. Đây là một di tích cư trú thuộc thời tiền sử mang tính tiêu biểu ở thời kỳ này ở Tây Ninh. Cuộc khai quật nhằm tìm hiểu thêm mối quan hệ của các cư dân cổ ở Tây Ninh với các cư dân cổ thuộc thời kỳ tiền sử ở khu vực Nam Bộ.

Quá trình tiến hành điều tra, khảo sát, đào thám sát, khai quật di tích nhằm tìm hiểu thêm mối quan hệ và những đặt điểm giống nhau, khác nhau của khảo cổ học Tây Ninh trong nền cảnh chung của khảo cổ học Nam Bộ.

Các di tích khảo cổ học đã được phát hiện ở Tây Ninh mang một ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu khảo cổ học, nghiên cứu lịch sử văn hóa của quá trình hình thành, khai phá vùng đất Tây Ninh nói riêng và đồng bằng Nam Bộ nói chung.

Quá trình thực hiện Đề tài, ngoài việc phát hiện các di tích khảo cổ học, xác định vị trí cụ thể, mô tả tình trạng hiện tại của từng di tích, đưa ra một số giải pháp bảo vệ, giúp cho các cơ quan chức năng trong tỉnh có kế hoạch, phương pháp bảo vệ các di tích khảo cổ học một cách hữu hiệu hơn, tránh khỏi sự vô tình hủy hoại các di tích khảo cổ học trong quá trình phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay, trong khi chúng ta chưa có điều kiện khai quật nghiên cứu.

Di tích khảo cổ học là một di sản quý giá của các thế hệ trước đây đã để lại trong lòng đất cách ngày nay hàng ngàn năm, nếu để mất đi, là vĩnh viễn sẽ không thể nào tạo dựng lại

được. Việc bảo vệ, nghiên cứu, tu bổ thành các địa điểm du lịch ngoài trời cho các khách du lịch trong và ngoài nước trên các di tích khảo cổ học, mang một ý nghĩa lớn, góp phần trong sự nghiệp giáo dục truyền thống lịch sử của quá trình phát triển văn hóa, kinh tế của đất nước, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ đất nước của mỗi người dân, góp phần bảo vệ truyền thống của dân tộc ta cho những thế hệ mai sau.

### **KHUYẾN NGHỊ:**

- Cần triển khai ngay các biện pháp nhằm bảo vệ các di tích tránh sự xâm hại do tác động của môi trường và xã hội hiện nay.

- Lập hồ sơ khoanh vùng bảo vệ các di tích khảo cổ học đã được phát hiện có nguy cơ mai một.

- Tài liệu này nên phổ biến rộng rãi trong và ngoài nước, nhằm thu hút các nhà khoa học đến vùng đất Tây Ninh tiếp tục nghiên cứu các di chỉ khảo cổ học còn nằm sâu trong lòng đất.

## LỊCH SỬ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TÂY NINH (1975 - 2010)

**Chủ nhiệm đề tài:** Đại tá Lê Quang Tân - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**

Ban Lịch sử - Tổng kết/Phòng Khoa học Quân sự QK7; Ban Khoa học Quân sự/Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh.

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 11/2011 đến tháng 8/2013.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đề tài trình bày quá trình hoạt động, chiến đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh được biên soạn trình tự bao hàm cả các hoạt động của tổ chức đơn vị, địa phương qua từng sự kiện, thời gian, không gian, nhân vật (hoạt động của con người) qua các cuộc chiến tranh, trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**Nội dung nghiên cứu:** Là đề tài lịch sử tổ chức đơn vị, theo phương pháp miêu tả lôgic, lịch sử các sự kiện hoạt động chiến đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh qua các chặng đường lịch sử (không trình bày lại giai đoạn trước đó từ năm 1945 - 1975).

**Phương pháp nghiên cứu:** Quá trình nghiên cứu, xử lý các nguồn thông tin, tổ chức biên soạn đã vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu: đọc tài liệu, đối chiếu và so sánh các thông tin, phân tích - tổng hợp, rút ra kết luận, thực hành biên soạn theo phương pháp lịch sử, logic, trình bày sinh động, xúc tích, cụ thể, dễ hiểu. Khi kết thúc từng giai đoạn lịch sử, đề ra những luận cứ khoa học lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam qua phương pháp sưu tầm tư liệu, tiếp xúc nhân chứng, điền dã thực tế thực địa...

**Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp trên cơ sở Khoa học cho các cơ quan, đơn vị trong Bộ CHQS tỉnh, nghiên cứu vận dụng vào trong chỉ đạo, lãnh đạo, học tập cho các đối tượng ở đơn vị mình. Đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, học tập cho các cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh.

**Kết quả nghiên cứu và phân tích kết quả**

**Kết quả đạt được về mặt lý thuyết:**

Đề tài đảm bảo các tiêu chí của một công trình lịch sử tổ chức đơn vị. Cấu trúc đề tài đảm bảo tính khách quan, mạch lạc theo thứ tự phần, chương, mục, tiểu mục, tiểu kết (chương, phần) bám sát từng giai đoạn lịch sử về thời gian, sự kiện... khách quan, sinh động, cụ thể của đối tượng nghiên cứu, đảm bảo tính Đảng, tính khoa học, tính giáo dục cao trong nghiên cứu biên soạn.

**Kết quả đạt được về mặt thực tiễn:**

Sau khi đề tài được hội đồng khoa học nghiệm thu, xuất bản, đề tài sẽ là nguồn tài liệu chính để giáo dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong LLVT tỉnh Tây Ninh, cho học sinh, và nhân dân trong tỉnh nhà; góp phần vào nguồn sử liệu địa phương, sử liệu hoạt động quân sự - quốc phòng của Quân khu và Quân đội nhân dân Việt Nam.

### **Kết quả thực hiện**

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2010) vượt qua mọi đau thương và thử thách khốc liệt, cùng với lực lượng cơ động của Quân khu và Bộ tư lệnh (từ năm 1975 đến tháng 12 năm 1978) lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn chắc tay súng, chiến đấu kiên cường bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại tỉnh Công Pông Chàm (Campuchia), mười năm chiến đấu giúp Bạn (1979 - 1989), lực lượng vũ trang tỉnh nêu cao phẩm chất “bộ đội cụ Hồ” và tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành nhiệm vụ cứu đói, cứu đau, giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, góp phần làm hồi sinh đất nước Campuchia. Tháng 9/1989, nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn tỉnh. Trong 35 năm chiến đấu xây dựng (1975 - 2010) luôn gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, gắn liền với tình thương yêu, đùm bọc của nhân dân địa phương. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, lực lượng vũ trang tỉnh luôn giữ vai trò làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển đi lên. Những chiến công vang dội, những mất mát, hy sinh của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ đã tô thắm lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh và là những bài học kinh nghiệm quý báu để các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau kế thừa, vận dụng vào công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, lực lượng vũ trang tỉnh tập trung vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm là giáo dục, huấn luyện không ngừng nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và thắng lợi trong mọi tình huống.

#### **\* Hiệu quả KT - XH:**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp trên cơ sở Khoa học cho các cơ quan, đơn vị trong Bộ CHQS tỉnh, nghiên cứu vận dụng vào trong chỉ đạo, lãnh đạo, học tập cho các đối tượng ở đơn vị mình. Đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, học tập cho các cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh.

#### **Kết luận**

Tây Ninh là một tỉnh biên giới của Quân khu 7, Miền Đông Nam bộ - Cực Nam Trung bộ, chiếm giữ vị trí chiến lược, không chỉ trong suốt 30 năm kháng chiến, mà còn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Tây Ninh, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, giữ vai trò là nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển vững chắc; góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: “Bắc Nam sum họp một nhà”. Trí tuệ, công sức, máu xương của lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã tiếp nối nhau, xây đắp nên truyền thống vẻ vang “Tây Ninh trung dũng kiên cường”.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2010), tỉnh Tây Ninh tiếp tục là địa bàn trọng điểm, tuyến đầu chống âm mưu lấn chiếm xâm lược của tập đoàn phản động Pôn Pốt dã man, tàn bạo. Vượt qua mọi đau thương và thử thách khốc liệt, cùng với lực lượng cơ động của Quân khu và Bộ (từ năm 1975 đến tháng 12 năm 1978) lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn chắc tay súng, chiến đấu kiên cường bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại tỉnh Công Pông Chàm (Campuchia), mười năm chiến đấu giúp Bạn (1979 - 1989), lực lượng vũ trang tỉnh nêu cao phẩm chất “bộ đội cụ Hồ” và tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành nhiệm vụ cứu đói, cứu đau, giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, góp phần làm hồi sinh đất nước Campuchia.

Sau khi rút quân về nước (9/1989), lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn tỉnh. Thông qua thực tiễn công tác, tập thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, huấn luyện giỏi - kỷ luật nghiêm minh, sẵn sàng chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống; gắn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện với xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng doanh trại xanh - sạch - đẹp; phấn đấu trở thành một trong những lá cờ đầu trong phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang Quân khu 7.

Chặng đường chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh trong 35 năm qua (1975 - 2010) luôn gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, gắn liền với tình thương yêu, đùm bọc của nhân dân địa phương. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, lực lượng vũ trang tỉnh luôn giữ vai trò làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển đi lên. Những chiến công vang dội, những mất mát, hy sinh của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ đã tô thắm lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh và là những bài học kinh nghiệm quý báu để các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau kế thừa, vận dụng vào công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ trong khói lửa cuộc chiến tranh vệ quốc hay từ trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng bao hàm những nét truyền thống tiêu biểu của lực lượng vũ trang tỉnh. Đó là:

*Thứ nhất, lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân.*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Tây Ninh, lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh luôn luôn chấp hành vô điều kiện đường lối, chính sách của Đảng. Đường lối chính sách ấy là hiện thân của khát vọng toàn dân nhằm đem lại độc lập, chủ quyền cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong thời kỳ xây dựng và đổi mới đất nước, lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh nguyện tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, tiếp tục rèn luyện và học tập, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện gắn với xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân phát triển vững chắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ quân sự tỉnh, tập thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục giữ gìn và phát huy truyền thống của các thế hệ cha, anh đi trước, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, xứng đáng với sự tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương.

*Thứ hai, lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh luôn coi trọng công tác xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ và rèn luyện ý thức kỷ luật nghiêm minh, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.*

Sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh qua các thời kỳ được nhân gấp nhiều lần nhờ biết xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ và rèn luyện ý thức kỷ luật, tuyệt đối chấp hành mọi mệnh lệnh cấp trên. Do chiến đấu vì mục tiêu chung cao cả, mọi quân nhân đều bình đẳng về chính trị, thực hiện tự phê bình và phê bình trên tinh thần đồng chí, đồng đội, trên dưới đồng sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, đưa sự nghiệp kháng chiến của tỉnh đi đến thắng lợi trọn vẹn.

Bài học về công tác xây dựng khối đoàn kết trong lực lượng vũ trang tỉnh càng có ý nghĩa hơn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo đường lối đổi mới của Đảng.

Thường xuyên tiên hành công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng và phong trào thi đua yêu nước ở địa phương là một trong những điều kiện tiên quyết để lực lượng vũ trang tỉnh luôn luôn vững vàng về chính trị - tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, tự giác rèn luyện và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động nắm chắc tình hình địch - ta, làm tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ và âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch.

*Thứ ba, phát huy ý chí tự lực tự cường, tập trung xây dựng căn cứ địa - hậu phương cách mạng gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.*

Học thuyết quân sự của Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định: Căn cứ địa cách mạng, hậu phương cách mạng là một trong những nhân tố thường xuyên có ý nghĩa quyết định vận mệnh của cuộc chiến tranh. Vì vậy, muốn tiên hành chiến tranh một cách nghiêm chỉnh, cần phải có một hậu phương được tổ chức thực sự vững chắc. Thực tiễn lịch sử cũng chỉ rõ quá trình xây dựng căn cứ địa phải thực hiện đồng thời xây dựng cả căn cứ địa ngoài địa hình và căn cứ địa lòng dân. Hai loại căn cứ này kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau, được xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh, cũng như từng vùng, khu vực và từng xã. Sự hình thành và kết hợp hai loại hình căn cứ nói trên rất thích ứng với hình thái chiến tranh cài răng lược giữa ta và địch, cũng như quá trình xây dựng, tác chiến của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đó cũng là cơ sở để xây dựng hậu phương tại chỗ của cuộc chiến tranh nhân dân, một bộ phận quan trọng trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương.

Quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ hậu phương là quá trình lực lượng vũ trang tỉnh nắm vững các khâu then chốt: dựa vào quần chúng, nhất là các gia đình chí cốt với cách mạng; giáo dục và hướng dẫn nhân dân tự giác hành động với cách mạng; xây dựng cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang các cấp; thiết thực chăm lo, bồi dưỡng sức dân về mọi mặt; cải tạo địa hình, xây dựng xã ấp chiến đấu; tạo thế liên hoàn giữa các vùng; tạo chỗ đứng cho lực lượng vũ trang tập trung trên vùng đồng bằng và tạo nền hậu cần nhân dân tại chỗ; thực hiện phương châm tự lực tự cường trong chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Trong thời kỳ đổi mới, lực lượng vũ trang tỉnh tập trung vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm là giáo dục, huấn luyện nhằm không ngừng nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn, đặc biệt là ở vùng biên giới, lãnh đạo chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh chủ động làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp gắn liền với quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phòng thủ, thiết bị chiến trường; chú trọng hoạt động đối ngoại quân sự với nước láng giềng, tạo ra thế ổn định và hòa bình hữu nghị trên tuyến biên giới. Thực hiện có hiệu quả chủ trương định canh, định cư, bố trí, điều chỉnh dân cư trên tuyến biên giới kết hợp với yêu cầu quốc phòng - an ninh, hình thành các cụm làng, xã chiến đấu, các khu vực phòng thủ. Tận dụng địa hình có lợi ở địa bàn để xây dựng các điểm tựa, cụm điểm tựa, căn cứ chiến đấu... phòng khi có chiến tranh, ta có thể trụ vững và ngăn chặn quân địch, không cho chúng tiến sâu vào nội địa.

*Thứ tư, lực lượng vũ trang Tây Ninh kế thừa phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước qua các thế hệ, làm nòng cốt trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn, bám trụ kiên cường, dựa chắc vào nhân dân vì nhân dân mà chiến đấu, phục vụ, luôn luôn thực hiện tốt đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế.*

Quân đội ta là quân đội của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành đấu tranh cách mạng đánh đổ ách thống trị của thực dân, đế quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ nhân dân mà ra, lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu, phục vụ. Trong những lúc khó khăn, ác liệt nhất của cuộc kháng chiến, tấm lòng của nhân dân luôn là nguồn cổ vũ động viên cho người chiến sĩ yên tâm cầm súng tiêu diệt quân thù. Đó là tình cảm của bà con cô bác ở vùng căn cứ kháng chiến, tổng vùng địch hậu và đông đảo tín đồ tôn giáo yêu nước, họ sẵn sàng nhường cơm xẻ áo, sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng. Dựa chắc vào nhân dân là một trong những yếu tố để lực lượng vũ trang tỉnh bám trụ kiên cường, trụ vững giữa lòng đất quê hương để chiến đấu và chiến thắng.

Cũng chỉ có dựa vào nhân dân, đề cao vai trò lịch sử của nhân dân mới xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân một cách đông đảo và mạnh mẽ, mới có nguồn cơ bản để xây dựng, củng cố và phát triển đảng bộ từ cơ sở đến tỉnh. Từ đó, mới tập hợp, đoàn kết được toàn dân yêu nước tham gia phong trào kháng chiến, mới có cơ sở để xây dựng căn cứ địa, hậu phương và hậu cần nhân dân bảo đảm cho cuộc chiến tranh nhân dân tỉnh nhà phát triển đến đỉnh cao, thắng lợi hoàn toàn.

Bài học về xây dựng tình đoàn kết quân dân không chỉ phát huy sức mạnh trong chiến đấu mà còn phát huy hiệu quả trong thực tiễn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang các cấp nâng cao chất lượng công tác dân vận trong tình hình mới, nhằm tuyên truyền quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Hướng về cơ sở, thực hiện tốt phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh toàn diện, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân canh phòng, ở vùng căn cứ kháng chiến cũ, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Trên cơ sở đó, tạo mối quan hệ công tác với cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng ở địa phương, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; đẩy mạnh công tác đối ngoại quân sự, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị và đường biên giới hòa bình giữa 2 dân tộc Việt Nam - Campuchia.

*Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ chỉ huy có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực lãnh đạo chỉ huy, kiên quyết thi hành mệnh lệnh cấp trên, chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.*

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Tây Ninh, lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh luôn kết hợp giữa công tác cán bộ, công tác tổ chức và công tác tư tưởng để xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự có đạo đức trong sáng, có trình độ quản lý, chỉ huy bộ đội, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ đề lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị bộ đội, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với sự tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp của lực lượng vũ trang Tây Ninh trong chiến tranh là đội ngũ những con người ưu tú nhất, được rèn luyện thử thách trong máu lửa, trưởng thành trong chiến đấu qua từng trận đánh, từng đợt hoạt động. Trong thời kỳ mới, bài học về xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho lực lượng vũ trang tỉnh lại càng có vai trò quan trọng. Thông qua thực tiễn chiến đấu và công tác, lãnh đạo chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh qua các thời kỳ đều quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với các chi, Đảng bộ, các đơn vị trực thuộc; gắn xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện để chọn lọc đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, có kiến thức quân sự vững vàng, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tốt chức năng công tác tham mưu cho Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.



## NGHIÊN CỨU, XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN DÂN TỘC CỦA NHÓM NGƯỜI “TÀ MUN” TẠI TÂY NINH

**Chủ nhiệm đề tài:** Võ Hòa Minh; Nguyễn Xuân Châu.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:** Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy ban dân tộc Chính phủ; Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, khu vực Nam bộ; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh.

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 10/2012 - 10/2014.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

- Điều tra, nghiên cứu: bản sắc văn hóa, đời sống kinh tế xã hội, ngôn ngữ và ý thức tự giác dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu sẽ đưa ra các luận cứ khoa học chứng minh nguồn gốc thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun ở Tây Ninh, dựa trên cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn để đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền quyết định về thành phần dân tộc của nhóm người này;

- Đề xuất các giải pháp về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của nhóm người Tà Mun trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Nội dung nghiên cứu:**

- Phục dựng lại các phong tục cổ truyền (bản sắc văn hóa) của người Tà Mun tại Tây Ninh; đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của nhóm người này.

- Tiếp cận và nghiên cứu vai trò của Đạo Cao Đài về sự thật trong việc hình thành tên gọi “Tà Mun”.

- Tiếng nói của người Tà Mun: mời các chuyên gia ngôn ngữ học, dân tộc học nghiên cứu, phân tích, so sánh tiếng nói của người Tà Mun và Stiêng, từ đó tìm ra sự tương đồng và khác biệt về mặt ngôn ngữ của người Stiêng và Tà Mun

- Tổ chức các buổi tọa đàm trung cầu ý kiến về bản sắc văn hóa và thành phần dân tộc của người Tà Mun.

- Dùng phương pháp nghiên cứu khoa học chứng minh, làm rõ nguồn gốc thành phần dân tộc người Tà Mun tại Tây Ninh. Trên cơ sở đó sẽ đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về thành phần dân tộc của người Tà Mun.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Công trình được triển khai theo hình thức nghiên cứu khoa học, đối chiếu về cả hai phương diện nghiên cứu lý luận lẫn khảo sát thực tế với đối tượng nghiên cứu là người Tà Mun ở Tây Ninh và ở tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra nghiên cứu chủ yếu dựa trên ba tiêu chí: văn hóa, ngôn ngữ, ý thức tự giác dân tộc để xác định thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh.

Các phương pháp khoa học được sử dụng cụ thể ở từng nội dung thực hiện đề tài như sau:

- Sưu tầm, nghiên cứu tư liệu: sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê phân tích và lịch sử.

- Khảo sát điền dã: sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, khảo sát, miêu tả, phân tích, tổng hợp, so sánh, phỏng vấn, phục hiện, ghi ảnh, quay phim...

- Hội thảo khoa học: tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu khoa học về các vấn đề đặt ra trong đề tài.

- Các phương pháp: sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và các lý thuyết về văn hóa học, dân tộc học, tâm lý học, xã hội học, ngôn ngữ học, logic học.

- Báo cáo khoa học: trên nền tảng các lý thuyết duy vật lịch sử - duy vật biện chứng và sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và các lý thuyết văn hóa học, ngôn ngữ học, dân tộc học để có độ chính xác cao.

### **Kết quả nghiên cứu:**

Tổ chức điều tra xã hội học 300 phiếu điều tra theo dạng bảng hỏi, tổng hợp số liệu và phân tích khoa học gồm:

- 200 phiếu dành cho người Tà Mun tại tỉnh Tây Ninh.

- 100 phiếu dành cho người Tà Mun tại tỉnh Bình Phước.

- Báo cáo kết quả điều tra xã hội học: Tổng hợp và phân tích số liệu điều tra.

- Báo cáo tổng thuật tài liệu đề tài.

Phục dựng và ghi hình 08 lễ hội, phong tục tập quán của người Tà Mun:

- Tại tỉnh Tây Ninh:

+ Tết cổ truyền: thực hiện tại xã Suối Đá huyện Dương Minh Châu.

+ Hôn lễ: tại xã Thạnh Tân, Thành phố Tây Ninh.

+ Tang lễ: tại xã Tân Thành, huyện Tân Châu.

+ Lễ cầu mưa: tại xã Thạnh Tân, Thành phố Tây Ninh.

+ Biểu diễn kèn môi: tại xã Thạnh Tân, Thành phố Tây Ninh.

+ Dân ca Tà Mun: tại xã Thạnh Tân, Thành phố Tây Ninh.

- Tỉnh Bình Phước:

- Lễ cúng miễu: tại ấp Sóc 5, huyện Hớn Quản.

- Lễ rước bóng: tại ấp Sóc 5, huyện Hớn Quản.

Xây dựng bộ sưu tập ảnh

Tiến hành chụp ảnh trong quá trình khảo sát điền dã và đã thực hiện bộ sưu tập ảnh với gần 400 ảnh, phản ánh các lễ hội, phong tục tập quán của người Tà Mun dưới nhiều góc độ, địa bàn cũng như hình ảnh của quá trình tiến hành nghiên cứu đề tài.

Báo cáo khoa học tổng kết đề tài:

Trên cơ sở các hoạt động đã tiến hành trong quá trình triển khai đề tài (khảo sát điền dã, điều tra xã hội học, hội thảo...), Chủ nhiệm đề tài và các cộng sự đã thực hiện báo cáo khoa học có tính chất tổng kết, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp khoa học nhằm xác định thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh.

### **Kết luận:**

Nhóm người Tà Mun ở Tây Ninh hiện tại chưa có trong danh mục 54 thành phần các dân tộc Việt Nam. Thời gian qua, tên gọi người Tà Mun tại các địa phương có người Tà Mun cư trú cũng chưa thống nhất, có nơi thì cho là người ChơRô, có nơi lại là người Khmer, có nơi lại xếp họ vào tộc người Stiêng. Cũng có ý kiến cho rằng, người Tà Mun vốn là một nhóm

nhỏ của người Stiêng hoặc vốn được tách ra từ người ChơRo. Tuy nhiên, đa số ý kiến những người được tham khảo thì cho rằng, người Tà Mun và người Stiêng hoặc ChơRo là khác nhau.

Thực trạng về địa bàn dân cư và sự phát triển dân số của người Tà Mun trong nhiều năm qua cho thấy: sự phát triển dân số, mật độ dân cư phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tình trạng nghèo đói, kinh tế - xã hội phát triển chậm đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dân số, mật độ dân cư và tác động tiêu cực đến sự tồn tại và phát triển đời sống văn hóa vật chất của người Tà Mun. Có thể nói, hầu hết văn hóa vật chất, tinh thần của người Tà Mun đã bị mai một gần hết và lai tạp hoàn toàn.

Người Tà Mun là cư dân nông nghiệp, biết trồng lúa nước và một số cây hoa màu nông nghiệp. Là một nhóm người trong các dân tộc ít người ở nước ta, cư trú trên một địa bàn không rộng (tỉnh Tây Ninh và một phần nhỏ của tỉnh Bình Phước). Người Tà Mun có một số nét trong đời sống văn hóa vật chất nông nghiệp khá tương đồng với các dân tộc thiểu số khác trên địa bàn, trên cơ sở nền kinh tế sản xuất nông nghiệp lúa nước.

Có thể khẳng định rằng, trước khi đến Tây Ninh định cư, người Tà Mun vẫn giữ tập quán du canh, du cư, là cư dân nông nghiệp, canh tác theo phương thức quảng canh, chặt cây, đốt, chọc lỗ, tria hạt, đời sống kinh tế còn mang nặng tính tự cấp tự túc.

Từ sau ngày miền Nam giải phóng, thống nhất đất nước, Đảng, Nhà nước có các chính sách định canh, định cư, cấp đất sản xuất và được sự hỗ trợ một số nguồn lực của Nhà nước, họ mới định canh và bắt đầu thâm canh, tăng vụ, trồng thêm các loại cây lâu năm và một số loại cây hoa màu khác. Trên 90% người Tà Mun sống bằng nghề nông, hầu hết đất đai, mặt nước dành cho việc trồng lúa, làm rẫy, trồng hoa màu, các loại cây công nghiệp, chăn nuôi.

Quá trình cuộc sống xen cư, xen canh, giao thoa văn hóa đã làm lai tạp hầu hết những nét văn hóa của người Tà Mun với các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó là việc tiếp nhận thêm những yếu tố văn minh, tiến bộ của thời đại càng làm cho đời sống văn hóa vật chất của người Tà Mun hầu như không còn bản sắc riêng. Tình hình này cũng tạo ra những nét riêng về mặt xã hội mang tính đặc thù trong nhóm người Tà Mun.

Sự giao thoa về đời sống văn hóa vật chất, sự pha tạp và các yếu tố ngoại nhập thâm thấu ngày càng nhanh, càng sâu trong văn hóa vật chất truyền thống của các dân tộc thiểu số nói chung, nhất là ở những nơi tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số quá thấp như nhóm người Tà Mun, cũng có mặt tích cực là đã làm đa dạng thêm nền văn hoá dân tộc, nhưng cũng đang là vấn đề phải đối mặt với sự mai một, sự pha tạp, sự đồng dạng với văn hóa vật chất với dân tộc đa số, điều này cũng làm khó khăn cho việc giữ gìn, bảo tồn, phát triển đời sống văn hóa vật chất truyền thống của người Tà Mun.

Các yếu tố tín ngưỡng dân gian và tôn giáo của người Tà Mun không rõ hẳn về một tôn giáo nào, có một số người đi chùa cùng với người Khmer, người Stiêng, có một bộ phận gắn với đạo Cao Đài. Có một số người đi theo đạo Tin Lành. Vì thế, tín ngưỡng dân gian và tôn giáo của người Tà Mun cũng không được cộng đồng người Tà Mun quan tâm nhiều.

Qua sưu tầm, tìm hiểu, phục dựng lại một số hoạt động của đời sống văn hóa vật chất thấy rằng, trong quá trình lịch sử hàng trăm năm, đời sống văn hóa vật chất của người Tà Mun ở Tây Ninh cũng có nhiều nét phong phú như các dân tộc thiểu số khác trong khu vực; từ đặc điểm đời sống kinh tế, các hoạt động sản xuất đến nhà ở, trang phục, công cụ lao động, ẩm thực đều có những nét đặc trưng, đặc thù riêng và có khác biệt so với các dân tộc trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến hóa của lịch sử, đời sống văn hóa vật chất của người Tà Mun đã bị phai nhạt, bị lu mờ, bị đồng dạng, do ảnh hưởng của việc giao lưu văn hóa, của áp lực do tác động văn hóa vật chất của các dân tộc khác, của dân tộc đa số và có cả việc hội nhập văn hóa vật chất từ bên ngoài.

Ngoài việc ảnh hưởng xu thế phát triển chung của thời đại, cũng phải kể đến những yếu kém của chính người Tà Mun là chủ nhân trong việc bảo tồn, phát huy đời sống văn hóa vật chất của dân tộc mình. Bên cạnh đó, các già làng dân tộc Tà Mun hiện nay còn sống rất ít và cũng quên hầu hết phong tục, tập quán và những nét văn hoá cổ truyền của dân tộc mình.

Xu thế toàn cầu hóa, việc hội nhập quốc tế của đất nước ta đang đặt ra nhiều yêu cầu bức xúc cho tất cả các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, trong đó có người Tà Mun. Một trong các vấn đề bức xúc là làm sao bảo tồn và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện đang đối mặt với nguy cơ đồng dạng hóa theo mô hình văn hóa của các nước và các dân tộc có ưu thế. Cùng với sự phát triển theo xu thế tiến bộ chung của nhân loại, vấn đề giữ được nét đẹp truyền thống của nền văn hóa dân tộc là một yêu cầu quan trọng.

Cùng với việc tiếp thu từ sự phát triển, tiến bộ chung của đất nước, những thành tựu khoa kỹ thuật và nền văn minh của thời đại, đời sống văn hóa vật chất, tinh thần của người Tà Mun cần được xác định, sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát triển, bồi đắp thêm những yếu tố tốt đẹp, để cùng hòa nhập trong văn hóa của các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam thêm phong phú, đa dạng.

Việc xác minh, tìm kiếm những căn cứ khoa học và thực tiễn có liên quan đến tộc danh và thành phần dân tộc nhóm người Tà Mun của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học trong thời gian qua là khá tích cực, nhưng cũng hết sức khó khăn, hiện tại vẫn còn đang phải tiếp tục. Nhưng từ những cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn, phục dựng một số hình ảnh, phong tục, tập quán về quá trình định cư, sinh sống của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh bước đầu đã làm rõ, củng cố thêm những chứng cứ cụ thể, sát thực hơn cho việc xác định tộc người Tà Mun ở Tây Ninh. Các nghiên cứu về người Tà Mun ở Tây Ninh đã phân tích, lý giải, mô tả chi tiết, rõ hơn về nguồn gốc, lịch sử tộc người, các hoạt động kinh tế, phong tục tập quán, văn hóa vật chất và tinh thần, các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa của người Tà Mun ở Tây Ninh.

Là một dân tộc thiểu số, bên cạnh việc tiếp thu làm phong phú thêm, quá trình giao lưu tiếp cận văn hóa của các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, cũng dễ đưa đến sự pha tạp, lu mờ trong văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Những tác động của cơ chế thị trường, những thành tựu khoa học, kỹ thuật và văn minh của thời đại cũng là nhân tố quan trọng chi phối đến sự bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của người Tà Mun.

Có thể nói, do thay đổi về mặt tâm lý, do điều kiện khó khăn trong đời sống kinh tế, từ căn nhà truyền thống đến các hiện vật cổ có giá trị về mặt văn hóa và lịch sử của người Tà Mun hầu hết đã bị mất mát, hư hỏng hoặc bị hủy hoại bởi thời gian.

Một số công cụ sản xuất và sinh hoạt truyền thống trước đây, nay còn lại rất ít ỏi, chỉ lưu giữ ở một số gia đình và không còn sử dụng nữa. Trang phục truyền thống của người Tà Mun còn rất ít và cũng ít được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Hiện chỉ có một số rất ít người sử dụng trong các dịp lễ hội, trong biểu diễn nghệ thuật, trong biểu diễn trang phục của dân tộc. Cũng có loại trang phục không còn hợp thời, bị đào thải và cũng không còn lưu lại trong các Bảo tàng.

Văn hóa ẩm thực được lưu giữ trong từng gia đình và trong các dịp lễ tết, chưa được giới thiệu phổ biến rộng rãi mang tính kinh doanh như văn hóa ẩm thực của các dân tộc khác trên địa bàn.

Về Ngôn ngữ, chữ viết: Người Tà Mun hiện chưa có chữ viết, song về mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngôn ngữ Tà Mun là có tính hệ thống. Như vậy người Tà Mun có ngôn ngữ riêng, nhưng do cùng cư trú, sinh sống chung với số đông các dân tộc khác, nên người Tà Mun thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Việt phổ thông, bằng tiếng Khmer, tiếng Stiêng và quan hệ gần với tiếng Chơ Ro, Mạ, Cơ Ho. Vì vậy, việc giao lưu, sử dụng và phát triển ngôn ngữ của người Tà Mun gặp những khó khăn, trở ngại nhất định. Trong đó, việc sử dụng ngôn ngữ Tà Mun trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa được phổ biến. Một vài lễ hội truyền thống tuy được người Tà Mun còn duy trì tổ chức, nhưng khá đơn điệu; việc kết hợp các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao trong dịp lễ tết còn rời rạc, làm cho ngày càng mai một dần các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian vốn có trước đây của họ.

Đề tài khoa học: “Nghiên cứu, xác định thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh” đã phối kết hợp chặt chẽ với các chuyên gia, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu khoa học, để làm rõ các nội dung có liên quan đến đề tài, các luận cứ khoa học cũng như bằng chứng thực tiễn để chứng minh nguồn gốc thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun ở Tây Ninh; là cơ sở đề nghị với các cơ quan có thẩm quyền công nhận thành phần dân tộc cho nhóm người Tà Mun. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp về khôi phục, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Tà Mun, tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách dân tộc phù hợp; trên cơ sở đó giúp chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý hành chính đối với nhóm người Tà Mun trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ngày càng tốt hơn.

### **Khuyến nghị:**

*Về thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun.*

Căn cứ các tiêu chí xác định thành phần dân tộc: ngôn ngữ, văn hóa, ý thức tự giác dân tộc, qua kết quả của công trình nghiên cứu có thể thấy rằng, người Tà Mun tại Tây Ninh là một cộng đồng dân tộc thiểu số có ngôn ngữ riêng; có bản sắc văn hóa riêng biệt phong phú và đa dạng; có ý thức tự giác dân tộc cao. Mặc dù có dân số không đông nhưng tính cộng đồng đã được nâng lên đáng kể, cộng đồng người Tà Mun nói chung, từng người dân Tà Mun nói riêng đang hình thành một ý thức tộc người độc lập, xu hướng mong muốn trở thành một tộc người độc lập với tộc danh riêng của mình.

Đối với người Tà Mun, việc xác định thành phần dân tộc không chỉ là vấn đề định danh tộc người, mà còn là điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta là đảm bảo cho sự ổn định và là động lực phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng các dân tộc tại địa phương.

Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề xuất Ủy ban dân tộc nghiên cứu đề xuất với Chính phủ trình Quốc Hội công nhận thành phần dân tộc cho nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh.

*Ngôn ngữ và chữ viết của người Tà Mun*

Bên cạnh việc khuyến khích, tổ chức và tạo điều kiện để tiếng Việt thực sự là công cụ, là động lực phát triển của các dân tộc thiểu số trong đó có người Tà Mun ở Tây Ninh,

chúng ta cần tôn trọng và quan tâm xây dựng phát triển tiếng mẹ đẻ của người Tà Mun. Do vậy, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện Công trình nghiên cứu xây dựng chữ viết, biên soạn từ điển, sách dạy và học cũng như công cụ ngôn ngữ khác cho người Tà Mun ở Tây Ninh, nhằm phục hồi, bảo tồn hiệu quả hơn ngôn ngữ của người Tà Mun.

### *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người Tà Mun*

Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa tại các địa phương có đông người Tà Mun sinh sống, các công trình văn hóa mang bản sắc văn hóa Tà Mun. Chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức các hội thi, hội diễn dân tộc thiểu số trong đó khuyến khích các tiết mục tham gia của người Tà Mun; tạo điều kiện, hướng dẫn người Tà Mun phát huy các lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tích cực bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan.

Cần có chính sách đầu tư về nguồn nhân lực và tài chính nhằm nâng cao năng lực của chủ thể văn hóa; hỗ trợ nghệ nhân, già làng người Tà Mun tham gia hoạt động truyền dạy văn hóa truyền thống của cộng đồng: truyền dạy những làn điệu dân ca, nghệ thuật của người Tà Mun...; có cơ chế, chính sách khuyến khích người dân sử dụng trang phục truyền thống, gìn giữ nhạc cụ dân gian...

# TÁC ĐỘNG CỦA TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN (GAME ONLINE) ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH TÂY NINH

**Chủ nhiệm đề tài:** Th.S Vũ Thị Hòa.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:** THPT Trần Đại nghĩa - TP. Tây Ninh; THPT Tây Ninh - TP. Tây Ninh; THPT Trần Phú - Tân Biên; THPT Nguyễn Chí Thanh - Hoà Thành; THPT Nguyễn Huệ - Bến Cầu; THPT Lê Hồng Phong - Châu Thành.

**Thời gian thực hiện:** Từ 30/10/2012 đến 30/10/2014.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Tìm hiểu thực trạng chơi game online, những tác động của nó đến sự phát triển nhân cách của học sinh, những nguyên nhân dẫn đến chơi G.O của học sinh THPT tỉnh Tây Ninh, từ đó đề xuất một số giải pháp hỗ trợ gia đình, nhà trường các tổ chức xã hội hướng dẫn học sinh sử dụng game online một cách có hiệu quả, nhằm giúp nhân cách của học sinh phát triển đúng hướng phù hợp với các tiêu chí của xã hội.

**Nội dung nghiên cứu:**

*Nghiên cứu lý thuyết:* Đọc, khai thác các tài liệu đã sưu tầm để viết phần cơ sở lý luận của đề tài: nghiên cứu sự ra đời phát triển của G.O, đặc điểm nhân cách của HS THPT, những biểu hiện tâm lý của người nghiện game online, những tác hại, nguyên nhân và những liệu pháp tâm lý hỗ trợ nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội hướng dẫn học sinh sử dụng G.O có hiệu quả.

*Nghiên cứu thực tiễn:*

- Thực trạng chơi game online của HS-THPT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Những tác động của G.O đến sự phát triển nhân cách của HS.
- Tìm hiểu nguyên nhân chơi game online của HS.
- Đề xuất một số giải pháp giúp nhà trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội giúp học sinh sử dụng Internet, game online hợp lý, mang lại hiệu quả tốt, tránh ảnh hưởng xấu đến học tập và sự phát triển nhân cách của học sinh.

**Phương pháp nghiên cứu:**

*Phương pháp nghiên cứu tài liệu:* Thu thập, đọc tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu để hoàn chỉnh phần tổng thuật của đề tài làm cơ sở định hướng cho việc nghiên cứu thực trạng của đề tài.

*Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.*

- Phương pháp điều tra xã hội học (bằng phiếu điều tra).
- Phỏng vấn các đối tượng (phỏng vấn trực tiếp) là phương pháp hỗ trợ.
- Phương pháp quan sát.
- Thu thập thông tin từ các báo cáo: Báo cáo tham luận tại Hội thảo khoa học để có thêm kiến thức về lý luận, về thực trạng của vấn đề nghiên cứu và tìm các giải pháp khắc

phục một cách khả thi nhất về thực trạng của đề tài nghiên cứu, giúp cho kết quả nghiên cứu của đề tài mang tính thuyết phục hơn có độ tin cậy cao hơn.

- Xử lý, phân tích thông tin: Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu thống kê.

### **Kết quả nghiên cứu:**

*Qua quá trình nghiên cứu đề tài nhóm nghiên cứu đã nêu lên được:* Thực trạng chơi game online của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; ảnh hưởng của việc chơi G.O đến nhân cách của học sinh (kết quả học tập; tình trạng bỏ học; ý thức, thái độ của học sinh đối với hoạt động học tập; hành vi ứng xử và đạo đức; sức khỏe, tiền bạc và thời gian; các mối quan hệ xã hội).

*Nguyên nhân dẫn đến thực trạng chơi game online của học sinh THPT:* Nguyên nhân chủ quan (đối với học tập; đối với bản thân, gia đình và các mối quan hệ xã hội; đối với hoạt động ngoài giờ lên lớp); nguyên nhân khách quan (Tính hấp dẫn của game online; mức sống, quan hệ gia đình và phương pháp giáo dục của PHHS đối với con cái; quan tâm và phương pháp giáo dục của nhà trường đối với học sinh nói chung và học sinh chơi G.O nói riêng; môi trường xã hội xung quanh).

*Các giải pháp để nhà trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội giúp học sinh sử dụng game online hợp lý mang lại hiệu quả:* Về phía nhà trường (Sự thống nhất, đồng thuận về quan điểm, nhận thức, đánh giá, thái độ và hành động về các hoạt động của nhà trường nói chung, về tình hình chơi game online của học sinh nói riêng; sự quan tâm của nhà trường đến việc nắm tỷ lệ học sinh chơi game online; lãnh đạo nhà trường cần quan tâm hơn việc tổ chức các hình thức và phương pháp học tập phong phú đa dạng nhằm gây hứng thú trong học tập cho học sinh; nhà trường chủ động phối hợp cùng gia đình quản lý chặt chẽ hơn thời gian học tập của học sinh trong và ngoài trường; nhà trường cần nâng cao nhận thức, ý thức của học sinh đối với tương lai của bản thân mình, và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và xã hội; tuyên truyền nâng cao nhận thức đến phụ huynh học sinh về tác hại của trò chơi trực tuyến để làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tuyên truyền, giáo dục học sinh; nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn nhà trường, Hội PHHS, các tổ chức xã hội khác, nhằm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động công ích, các hoạt động giao lưu kết nghĩa để mở rộng quan hệ giao tiếp cho người học); Về phía phụ huynh học sinh (Nâng cao hiểu biết của PHHS về Internet, game online; PHHS cần cập nhật thông tin về tác hại của game online; xem lại số tiền cho học sinh hàng ngày đi học và cần nắm chắc mục đích, kiểm soát việc tiêu tiền của con cái; giám sát và quản lý chặt chẽ thời gian học tập; liên hệ chặt chẽ với nhà trường để nắm chắc tình hình học tập của con cái; không nên dùng phương pháp ngăn cấm học sinh chơi game online; hướng dẫn con cái đọc sách, làm việc phụ giúp gia đình; quan tâm theo dõi giám sát việc chơi G.O của con cái tại các điểm dịch vụ Internet; không nên chỉ trích học sinh khi các em chơi game online); Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức giáo dục xã hội (cần có những quyết sách cụ thể có tính khả thi trong việc sản xuất và lưu hành các loại G.O có tính giáo dục cao, loại trừ và có chế tài cụ thể đối với G.O nhập lậu, lưu hành các loại game xấu ảnh hưởng không tốt đến người chơi).

### **Kết luận:**

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng chơi game online của học sinh THPT Tây Ninh, xem xét ảnh hưởng của game online đến nhân cách của học sinh, từ đó đề xuất một số biện pháp giúp nhà



trường, gia đình và các tổ chức xã hội quan tâm giáo dục học sinh để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của game online đến nhân cách của các em.

Kết quả nghiên cứu đã thấy được thực trạng chơi game online của học sinh trung học phổ thông Tây Ninh, tìm ra được những nguyên nhân dẫn đến thực trạng chơi game online của học sinh, đề xuất được một số biện pháp để giúp nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội, các cơ quan hướng dẫn học sinh chơi game đạt hiệu quả, có tác dụng tốt đến sự phát triển nhân cách của học sinh nói chung và học sinh THPT nói riêng.

**Khuyến nghị:**

*Đối với các cấp lãnh đạo, cơ quan quản lý Nhà nước:* Các cơ quan quản lý Nhà nước cần có những quyết sách cụ thể có tính khả thi trong việc sản xuất và lưu hành các loại G.O có tính giáo dục cao, loại trừ và có chế tài cụ thể đối với các loại G.O nhập lậu, lưu hành các loại G.O xấu ảnh hưởng không tốt đến người chơi.

*Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:* Cần chỉ đạo để có thể áp dụng đề tài rộng rãi, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của game online đến nhân cách của học sinh.

*Đối với nhà trường:* Cần chỉ đạo phối hợp cùng công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp như họp tổ, học nhóm, hái hoa văn hóa, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cuốn hút học sinh tham gia vào các hoạt động lành mạnh trong nhà trường tạo ra không khí học tập sôi nổi, tạo được hứng thú học tập giúp học sinh tự giác, tự nguyện tham gia.

*Đối với phụ huynh học sinh:* Cần dành thời gian nhất định tìm hiểu sâu hơn về Internet, về trò chơi trực tuyến để biết được những mặt tích cực và những mặt tiêu cực của loại trò chơi này, có hướng kết hợp cùng nhà trường giáo dục học sinh chơi loại G.O lành mạnh.

*Đối với các tổ chức ngoài xã hội:* Các tổ chức xã hội, các cơ quan chức năng cần vào cuộc để có những quyết sách và chế tài ngăn chặn tình trạng G.O bạo lực, game xấu.

## HỒI KÝ VÀ BIÊN SOẠN TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG HOÀNG LÊ KHA (1962 - 1975)

**Chủ nhiệm đề tài:** Th.S Võ Hoàng Khải.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 10/2012 đến 10/2014.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là làm rõ quá trình xây dựng và trưởng thành của nhà trường qua 13 năm theo trình tự thời gian, tái hiện các sự kiện một cách trung thực, khách quan và kết quả dạy học qua các giai đoạn lịch sử của nhà trường.

**Nội dung nghiên cứu:**

- Truyền thống Trường Hoàng Lê Kha:
- + Tình hình những năm đầu kháng chiến chống Mỹ ở Tây Ninh (1954 - 1960).
- + Đội Thiếu nhi ca vũ Tây Ninh ra đời - Những hạt giống đầu tiên của Trường Hoàng Lê Kha (1961 - 1962).
- + Trường Hoàng Lê Kha ra đời thực hiện sứ mệnh đào tạo lực lượng hậu bị cách mạng (1962 - 1975).
- Về Hồi ký trường Hoàng Lê Kha: Bài viết của các tác giả được sử dụng làm tư liệu biên soạn truyền thống của trường.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành lịch sử Đảng. Trong đó chú trọng các phương pháp: logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn.

\* Các kỹ thuật sử dụng: Thiết bị hình thành bản đánh máy; máy chụp hình, máy ghi âm phục vụ cho tọa đàm, phỏng vấn khai thác tư liệu; máy scan hình ảnh *tư liệu*.

**Kết quả nghiên cứu:**

Trong quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của trường Hoàng Lê Kha (1962 - 1975), có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất*, bài học về chủ trương.

*Thứ hai*, bài học về đào tạo phẩm chất con người cách mạng toàn diện.

*Thứ ba*, bài học về xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong nhà trường.

*Thứ tư*, bài học về bảo vệ, nuôi dạy tốt và học tốt.

*Thứ năm*, bài học về công tác dân vận.

**Kết quả đạt được về mặt lý thuyết và kết quả áp dụng:**

Đề tài “Hồi ký và Biên soạn Truyền thống Trường Hoàng Lê Kha” (1962 - 1975) được hoàn thành là nhờ sự đóng góp đầy tâm huyết của các nhân chứng lịch sử. Ý nghĩa giá trị thực

tiền rất lớn, vì Trường Hoàng Lê Kha trong chiến khu ngoài việc dạy văn hoá, còn rất coi trọng việc giáo dục làm người, lao động sản xuất để tự nuôi mình, có quan hệ tốt với nhân dân. Trường Hoàng Lê Kha được thành lập trong những năm kháng chiến là chủ trương đúng đắn của Tỉnh uỷ, đào tạo được thế hệ cách mạng kế thừa. Đề tài hoàn thành đúng thời điểm thực hiện Nghị quyết 9 ( khoá 11) chuyển mạnh việc giáo dục làm người.

Sau khi đề tài được nghiệm thu, xuất bản sẽ là cuốn sách lịch sử phục vụ công tác giáo dục truyền thống của nhà trường trong vấn đề không những dạy văn hoá mà còn dạy làm người trong các nhà trường hiện nay.

**Kết luận:**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Tây Ninh, sự nghiệp giáo dục cách mạng của tỉnh nói chung và trường Hoàng Lê Kha từ năm 1962 - 1975 nói riêng đã đạt nhiều thành tựu đáng kể. Hầu hết những ai đã từng sống, lao động, học tập, rèn luyện dưới mái trường này đều trở thành những công dân tốt. Nhiều cán bộ, giáo viên, học sinh Hoàng Lê Kha sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ở địa phương và cả Trung ương. Trường Hoàng Lê Kha trong kháng chiến chống Mỹ là một dấu son chói lọi của nền giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và của Tây Ninh nói riêng, khẳng định quyết sách sáng suốt và cực kỳ đúng đắn của Tỉnh uỷ Tây Ninh. Và đó còn là lòng tri ân kính cẩn người anh hùng liệt sĩ Hoàng Lê Kha. Lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của trường Hoàng Lê Kha đã để lại kinh nghiệm lịch sử quý báu và là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tây Ninh. Lịch sử ấy xứng đáng được lưu giữ và phát huy.

Đề tài có dung lượng 121 trang Hồi ký khổ A4 của 19 tác giả và 52 trang Truyền thống, đánh máy khổ A4, nội dung bố cục gồm: Lời nói đầu, 3 chương, kết luận là phù hợp với quy mô đề tài. Nội dung đề tài trình bày một cách hệ thống, xúc tích toàn bộ chặng đường 13 năm xây dựng, học tập và trưởng thành. Nguồn sử liệu trong nội dung của đề tài được ghi theo tư liệu do các nhân chứng cung cấp.

**Khuyến nghị:**

Sau khi đề tài được nghiệm thu, đề nghị cơ quan quản lý đề tài cho xuất bản và phát hành rộng rãi để làm tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng.

## BIÊN SOẠN TÀI LIỆU VĂN HỌC ĐỊA PHƯƠNG TÂY NINH ĐỂ GIẢNG DẠY TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG

**Chủ nhiệm đề tài:** ThS.NGUYỄN. ĐỒNG NGỌC LẬP.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Sở Giáo dục & Đào tạo Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 8/2012 đến 3/2015.

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Thực hiện đề tài này, mục tiêu nghiên cứu của nhóm đặt ra là: Bằng nhiều hình thức, nhiều nguồn với sự hỗ trợ của tập thể, cá nhân đề sưu tầm, tập hợp, hệ thống được (càng nhiều càng tốt) các tư liệu, tài liệu, tác phẩm... về văn học dân gian, văn học viết của người Tây Ninh viết về quê hương mình và những người ở nơi khác viết liên quan đến Tây Ninh, trên cơ sở đó, chúng tôi sẽ biên soạn được một tài liệu giáo khoa (SGK) và một tài liệu gợi ý, hướng dẫn dạy học Văn học Tây Ninh ở trường THCS, THPT (SGV).

**Nội dung nghiên cứu:**

Nội dung nghiên cứu của đề tài được chia làm hai phần: Sách giáo khoa và Sách giáo viên.

*Sách giáo khoa.*

Cấp THCS, có hai kiểu bài: Bài học chính thức có qui định số tiết và Bài đọc thêm.

Cấp THPT:

+ Lớp 10. Bài Khái quát thơ văn Tây Ninh; Bài về Văn học dân gian

+ Lớp 11. Bài về Văn học trung đại; Bài về văn học hiện đại

+ Lớp 12. Bài về Văn học hiện đại; Bài Ôn tập thơ văn Tây Ninh; Hệ thống câu hỏi hướng dẫn ôn tập

*Sách giáo viên.*

SGV bám sát các bài được học trong SGK biên soạn nội dung có tính định hướng, gợi ý để giáo viên tham khảo khi soạn giáo án. Nhìn chung mô hình cấu trúc của tất cả các bài dạy học văn bản tác phẩm là nhất quán.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản. Phương pháp điều tra: Thu thập ý kiến của giáo viên, cán bộ quản lý các cấp trong việc dạy học thơ văn Tây Ninh trong thời gian vừa qua, những thuận lợi, khó khăn, những thành công, hạn chế... những mong muốn, đề xuất cho thời gian tới.

Phương pháp điền dã: Các thành viên của nhóm nghiên cứu đi về các địa phương để sưu tầm, thẩm định phần văn học dân gian, gặp một số tác giả, thân nhân một số tác giả (đã mất) để xin tài liệu, hình chân dung, thẩm định tài liệu... bảo đảm tính xác thực của những nội dung được lựa chọn để đưa vào đề tài.

Phương pháp thống kê toán học: Các thông tin thu thập được qua điều tra, phỏng vấn, điền dã sẽ được tập hợp, thống kê trên cơ sở đó để phân tích, tổng hợp, nhận xét, đánh giá... có cơ sở khoa học nhằm có được những quyết định đúng đắn, hiệu quả.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp thực nghiệm... nhằm khảo sát, đánh giá đúng thực trạng dạy học văn học địa phương trên địa bàn trong thời gian qua và phương hướng trong thời gian tới.

**Kết quả nghiên cứu:**

*Kết quả tổng hợp Phiếu điều tra, phỏng vấn giáo viên*

Thuận lợi: Có chương trình, có tài liệu

Khó khăn: thiếu thốn điều kiện cơ sở vật chất, không đủ tài liệu cho học sinh, không có sự chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của các cấp quản lý.

Về cấu trúc SGK, SGV: 100% đồng ý với cấu trúc SGK, SGV hiện hành.

*Kết quả đạt được của đề tài:* Qua quá trình nghiên cứu, kết quả có được là tài liệu giáo khoa (SGK) và tài liệu giáo viên (SGV) văn học địa phương Tây Ninh giảng dạy trong trường phổ thông.

**Kết luận:**

Tiếp tục tiếp thu ý kiến đóng góp của phản biện, đại biểu tham dự Hội nghị nghiệm thu, đặc biệt là ý kiến phản hồi của toàn thể giáo viên Ngữ văn toàn tỉnh qua tập huấn để bổ sung, chỉnh sửa... cho hoàn thiện hơn.

Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GD & ĐT về việc xây dựng chương trình, SGK Ngữ văn các cấp học trong thời gian tới để điều chỉnh cho phù hợp với chuẩn chung của Bộ.

Đề xuất Sở GD & ĐT làm các công việc tiếp theo cho việc in ấn, xuất bản phục vụ việc dạy học của GV và HS trong thời gian sớm nhất.

**Khuyến nghị:**

Qua thời gian khá dài sưu tầm, chọn lọc, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành tài liệu văn học địa phương Tây Ninh giảng dạy trong trường phổ thông. Trên cơ sở kết quả này, nhóm nghiên cứu khuyến nghị:

Cần cập nhật những thành tựu về lý luận dạy học tiên tiến, hiện đại, đặc biệt là lý thuyết dạy học tác phẩm văn học trong nhà trường để điều chỉnh, bổ sung những hạn chế, thiếu sót cho tài liệu càng ngày càng hoàn thiện.

Sở GD & ĐT cần có kế hoạch để in ấn, phát hành phục vụ cho dạy học văn học địa phương trong trường phổ thông trong năm học 2015 -2016.

Nhóm nghiên cứu tiếp tục sưu tầm, tuyển chọn các tác phẩm phù hợp để thay thế, bổ sung khi có điều kiện. Đồng thời theo dõi, tiếp nhận sự chỉ đạo của Bộ GD & ĐT trong việc dạy học chương trình địa phương để chỉ đạo giáo viên sử dụng có hiệu quả tài liệu này.

Sau khi đề tài được đưa vào sử dụng, nhóm nghiên cứu cần theo dõi, khảo sát, thu thập những phản hồi từ giáo viên và học sinh, đánh giá hiệu quả thực tế của đề tài, những ưu điểm, những hạn chế về các mặt để chỉnh lý, bổ sung khi cần thiết.

## GIẢI PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THPT TỈNH TÂY NINH

**Chủ nhiệm đề tài:** TS. Nguyễn Thị Thu Cúc.

**Cơ quan chủ trì đề tài:** Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

**Cấp quản lý:** Cấp tỉnh.

**Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**

**Thời gian thực hiện:** 12/2013 - 12/2015 (24 tháng)

**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

- Đánh giá thực trạng về kỹ năng sống của học sinh THPT ở địa bàn tỉnh Tây Ninh. Phân tích nguyên nhân thực trạng trên.

- Giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Nội dung nghiên cứu:**

Nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề KNS ở nước ngoài và trong nước. Các vấn đề lý luận có liên quan đến KN, KNS, KNS của HS THPT

Nghiên cứu thực tiễn: Khảo sát thực trạng KNS của HS THPT ở tỉnh Tây Ninh. Tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng. Trên cơ sở đó có những đề xuất làm cơ sở cho tác động thực nghiệm để từ đó có những giải pháp giáo dục KNS cho HS THPT.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Nghiên cứu lý luận: Phương pháp chủ yếu được sử dụng để nghiên cứu lý luận là phương pháp nghiên cứu tài liệu lý luận, văn bản. Phương pháp này được thực hiện theo các bước: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa lý thuyết và các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến KNS, KNS của HS THPT.

Nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp quan sát; phương pháp phỏng vấn

**Kết quả nghiên cứu:**

Qua phân tích kết quả từ phương pháp điều tra xã hội học. Chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- HS THPT nhận thức khá đầy đủ về khái niệm KNS.

- HS THPT đã nhận thức được vai trò và ý nghĩa của KNS trong cuộc sống cũng như trong hoạt động học tập và hoạt động sinh hoạt. Khi các em nhận thức đúng vai trò KNS thì các em sẽ tích cực rèn luyện.

- Nhìn chung các em HS THPT có KNS ở mức trung bình. Các em thể hiện tương đối đúng các biểu hiện của kỹ năng. Tuy nhiên có một số KN các em thể hiện chưa thành thạo, còn hạn chế.

- KNS của HS THPT chịu ảnh hưởng của yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan, trong đó những yếu tố có ảnh hưởng nhiều đến KNS của HS là giáo dục của nhà trường, giáo dục gia đình, sự phấn đấu rèn luyện của HS.

- Nguyên nhân của những tồn tại và hạn chế trong việc hình thành và phát triển KNS cho HS THPT chủ yếu là do giáo dục gia đình, do trình độ nhận thức của HS, do giáo dục của nhà trường.

*Từ đó đưa ra một số giải pháp sau:*

Giải pháp 1: Tác động đến nhận thức của phụ huynh học sinh.

Giải pháp 2: Tác động đến nhận thức của giáo viên.

Giải pháp 3: Tác động đến nhận thức của HS.

Giải pháp 4: Lồng ghép, tích hợp giáo dục KNS vào các môn học.

Giải pháp 5: Tổ chức các hoạt động giáo dục như: tổ chức câu lạc bộ, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ... với nội dung KNS.

### **Kết luận:**

Căn cứ vào mục tiêu đã đề ra, chúng tôi có những kết luận như sau:

- Nghiên cứu lý luận cho thấy, có nhiều quan niệm khác nhau về khái niệm kỹ năng sống cũng như cách phân loại kỹ năng sống.

KNS là một tổ hợp phức tạp của một hệ thống các kỹ năng nói lên khả năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm, hành động và hoạt động sống vào thực hiện hành động có kết quả trong các điều kiện khác nhau của cuộc sống.

KNS của HS THPT là một tổ hợp phức tạp của một hệ thống các kỹ năng nói lên khả năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm, hành động và hoạt động sống của HS THPT vào thực hiện hành động có kết quả trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống.

KNS có vai trò quan trọng đối với HS THPT, giúp các em có khả năng ứng phó tích cực trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.

- Mức độ KNS của HS THPT chưa cao, đa số ở mức trung bình. Ở mức này biểu hiện các kỹ năng tương đối đầy đủ, chưa thành thạo, chưa ổn định và bền vững. Sự tinh tế và sáng tạo của kỹ năng còn hạn chế.

- Có nhiều yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến KNS của HS THPT trong đó yếu tố có ảnh hưởng mạnh là chương trình giáo dục KNS trong nhà trường, phương pháp giáo dục của cha mẹ với con cái, ý thức của HS. Trên thực tế, chương trình giảng dạy KNS cho HS còn hạn chế về nội dung và phương pháp.

- Kết quả thực nghiệm cho thấy, có thể nâng cao KNS bằng các giải pháp nâng cao nhận thức, thảo luận nhóm và thực hành tích hợp vào hoạt động ngoài giờ lên lớp và khẳng định giải pháp phù hợp và có tính khả thi. Kết quả nghiên cứu phù hợp với giả thuyết của đề tài. Qua đó, đề ra một số giải pháp giáo dục KNS cho HS THPT tỉnh Tây Ninh.

### **Khuyến nghị:**

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng và thực nghiệm KNS của HS THPT, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: cần coi việc thực hiện chương trình giáo dục KNS là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo và cần tăng cường tập huấn về KNS cho giáo viên.

- Đối với nhà trường: cần thiết kế chương trình giáo dục KNS cụ thể cho HS THPT. Nhà trường cần tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ KNS để các em có dịp trải nghiệm, thể hiện bản thân. Cần tăng cường bài tập tình huống, thảo luận nhóm

để HS có cơ hội chia sẻ, xác định những thao tác nào thích hợp, những thao tác nào chưa thích hợp để hình thành KN mới.

- Đối với giáo viên: cần quan tâm đến việc giáo dục KNS cho HS. Giáo viên cần được đào tạo chuyên sâu về KNS và biết sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, có khả năng tổ chức, hướng dẫn HS tham gia vào các hoạt động. Giáo viên cần nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về KNS.

- Đối với các bậc cha mẹ: cần quan tâm chú ý tới vấn đề giáo dục KNS cho con và có phương pháp giáo dục phù hợp với con cái. Cha mẹ cần gương mẫu, tạo môi trường gia đình tốt, có thói quen lành mạnh, ứng xử có văn hóa trong gia đình. Thường xuyên theo dõi con cái sát sao. Cần tạo điều kiện thuận lợi để con cái có thể học tập và rèn luyện KNS.

- Đối với tổ chức Đoàn: cần tăng cường tổ chức các hoạt động có liên quan đến KNS cho HS như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa để HS có dịp được trải nghiệm và tích lũy kiến thức.

- Đối với bản thân HS: mỗi HS phải luôn có ý thức phấn đấu rèn luyện KNS cho bản thân. Các em cần tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và sinh hoạt tập thể. Bên cạnh đó, các em không ngừng rèn luyện và tích lũy những KN cần thiết cho công việc và cho bản thân.